

Bản án số: 07/2026/HNGĐ- ST

Ngày: 30 – 01 – 2026.

*“Về việc Ly hôn với một người
đã bị tuyên bố mất tích”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Lê Khắc Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắc Lắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắc Lắc tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắc Lắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2025/TLST-HN&GD ngày 30 tháng 10 năm 2025, về việc *“Ly hôn với một người đã bị tuyên bố mất tích”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐHPT-HNGĐ ngày 12/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ly Seo T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Y, xã E, tỉnh Đắc Lắc. *(Có mặt)*

Bị đơn: Bà Vàng Thị D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Đắc Lắc. (Đã bị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắc Lắc tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2025. *(Vắng mặt)*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 14/11/2025 và các lời khai trong quá trình thu thập, chứng cứ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Ly Seo T trình bày:*

- *Quan hệ hôn nhân:* Ông Ly Seo T và bà Vàng Thị D tự nguyện về chung sống với nhau từ cuối năm 1997, đến ngày 15/12/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã K, tỉnh Tuyên Quang).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì. Năm 2013 ông Ly Seo T bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù 03 năm tại Giam Đ, huyện M’Đrăc, tỉnh Đắc Lắc. Trong thời gian ông Ly Seo T đang chấp hành án, thì tháng 7/2015, bà Vàng Thị D có đến thăm nuôi, sau đó bà Vàng Thị D bỏ đi khỏi nơi cư trú từ đó đến nay, ông Ly Seo T không rõ nguyên nhân.

Ngày 02/9/2015, sau khi được đặc xá trở về địa phương, ông Ly Seo T đã liên hệ với gia đình bên ngoại, anh em, bạn bè để tìm kiếm tung tích bà Vàng Thị D nhưng không có kết quả. Ngày 17/3/2025, ông Ly Seo T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tuyên bố bà Vàng Thị D mất tích. Ngày 16/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk đã mở phiên họp và ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-DS ngày 16/9/2025 tuyên bố bà Vàng Thị D là người mất tích theo quy định của pháp luật.

Đến nay, bà Vàng Thị D đã đi khỏi địa phương hơn 10 năm, không có tin tức gì; ông Ly Seo T xác định giữa ông và bà Vàng Thị D không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, ông Ly Seo T đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vàng Thị D theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, ông Ly Seo T và bà Vàng Thị D có bốn người con chung gồm: Ly Thị D1, sinh ngày 11/11/1998; Ly Thị D2, sinh ngày 06/11/2000; Ly Văn M, sinh ngày 10/12/2002; Ly Thị T1, sinh ngày 03/7/2005. Hiện các con chung đều đã đủ 18 tuổi, đã thành niên, ông Ly Seo T không yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk giải quyết về con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn bà Vàng Thị D*.

Bà Vàng Thị D đã có Quyết định tuyên bố mất tích, theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST -DS ngày 16/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk, từ đó đến nay không trở lại địa phương, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật, nhưng do bà Vàng Thị D vắng mặt. Vì vậy, không có tài liệu, chứng cứ và bản khai của bà Vàng Thị D. Tòa án nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng;

Về nội dung: Áp dụng Điều 28, Điều 35 và Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ông Ly Seo T ly hôn với bà Vàng Thị D;

- *Về con chung*: Ông Ly Seo T và bà Vàng Thị D có bốn người con chung gồm: Ly Thị D1, sinh ngày 11/11/1998; Ly Thị D2, sinh ngày 06/11/2000; Ly Văn M, sinh ngày 10/12/2002; Ly Thị T1, sinh ngày 03/7/2005. Hiện các con chung đều đã đủ 18 tuổi và đã thành niên, ông Ly Seo T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Ông Ly Seo T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của ông Ly Seo T, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: “*Ly hôn với một người đã bị tuyên bố mất tích*”. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Do bà Vàng Thị D đã bị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, mà chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, được sự đồng ý của hai bên gia đình ông Ly Seo T và bà Vàng Thị D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã K, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 15/12/2002. Do đó quan hệ hôn nhân giữa ông Ly Seo T và bà Vàng Thị D là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Theo lời trình bày của ông Ly Seo T, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì. Năm 2013, ông Ly Seo T bị kết án và phải chấp hành án tại Trại giam Đ. Tháng 7/2015, bà Vàng Thị D có đến thăm nuôi, sau đó rời khỏi địa phương bỏ nhà đi từ thời điểm đó đến nay, không liên lạc với ông Ly Seo T và gia đình. Sau khi được đặc xá trở về địa phương, ông Ly Seo T đã nhiều lần tìm kiếm thông tin về bà Vàng Thị D nhưng không có kết quả, và ông Ly Seo T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Vàng Thị D mất tích. Ngày 16/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-DS tuyên bố bà Vàng Thị D mất tích theo quy định của pháp luật.

Tính đến thời điểm xét xử, bà Vàng Thị D đã biệt tích khỏi địa phương trên 10 năm, không có tin tức xác thực về việc còn sống hay đã chết. Quan hệ vợ chồng giữa ông Ly Seo T và bà Vàng Thị D không còn tồn tại trên thực tế, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông Ly Seo T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Ly Seo T và bà Vàng Thị D có 04 người con chung: Chị Ly Thị D1, sinh ngày 11/11/1998; chị Ly Thị D2, sinh ngày 06/11/2000; anh Ly Văn M, sinh ngày 10/12/2002; chị Ly Thị T1, sinh ngày 03/7/2005. Các con chung đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Ông Ly Seo T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Ly Seo T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, nhưng ông Ly Seo T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn cho ông Ly Seo T toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lệ phí án phí Tòa án;.

I. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ly Seo T.

1. *Về hôn nhân*: Cho ông Ly Seo T ly hôn với bà Vàng Thị D.

2. *Về con chung*: Ông Ly Seo T và bà Vàng Thị D có 04 người con chung: Chị Ly Thị D1, sinh ngày 11/11/1998; chị Ly Thị D2, sinh ngày 06/11/2000; anh Ly Văn M, sinh ngày 10/12/2002 và chị Ly Thị T1, sinh ngày 03/7/2005. Các con chung đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, ông Ly Seo T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét.

3. *Về tài sản chung và công nợ chung*: Nguyên đơn ông Ly Seo T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

II. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Ly Seo T.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7- Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Á;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuấn